**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**Tiết 9,10: TỪ ĐƠN VÀ TỪ PHỨC**

Thời gian thực hiện: 2 tiết

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **1. KHỞI ĐỘNG** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV phổ biến rõ luật chơi.  **-** HS dựa vào kiến thức đã học TH, kiến thức Ngữ văn, độc lập suy nghĩ những câu hỏi trong hộp số may mắn (các câu hỏi về từ đơn, từ ghép, từ láy).  - GV tổ chức gọi HS trả lời câu hỏi; HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của GV.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá.  **GV** nhận xét và giới thiệu bài học:  *Những đồ dùng học tập các em liệt kê trong video trên gồm các từ thuộc từ đơn (Cúc, vở, kéo…) và từ phức (Hộp bút, máy tính, bút màu, bút xóa, bút bi…). Vậy từ đơn là gì, từ phức là gì, có cấu tạo ra sao, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.* |  |
| **2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** | |
| **❖ Hoạt động : HDHS tìm hiểu kiến thức cơ bản**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **- GV giao nhiệm vụ: Trình bày sản phẩm tự học ở nhà.**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Đọc phần kiến thức ngữ văn nhận biết từ đơn và từ phức.  - Trình bày bản đồ tư duy (đã chuẩn bị ở nhà).  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm.  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  \* **Lưu ý:** Trừ trường hợp lặp lại nguyên vẹn một tiếng có nghĩa như *xanh xanh, ngời ngời,...* trong các tiếng tạo thành từ láy, chỉ một tiếng có nghĩa hoặc tất cả các tiếng đều không có nghĩa. Đây là điểm phân biệt từ láy với những từ ghép ngẫu nhiên có sự trùng lặp về ngữ âm giữa các tiếng tạo thành như: *hoa hổng, học hành, lí lẽ, gom góp,...* | **I. Kiến thức cơ bản**  - Từ đơn là từ chỉ có một tiếng.  Ví dụ: *ông, bà, nói, cười, đi, mừng,...*  - Từ phức là từ có hai hay nhiều tiếng.  Ví dụ: *cha mẹ, hiền lành, hợp tác xã, sạch sẽ, sạch sành sanh,...*  + Từ ghép là từ phức do hai hay nhiều tiếng có quan hệ về nghĩa với nhau tạo thành.  Ví dụ: *cha mẹ, hiền lành, khôn lớn, làm ăn,...; đỏ loè, xanh um, chịu khó, phá tan,...*  + Từ láy là từ phức do hai hay nhiều tiếng có âm đầu hoặc vần (hoặc cả âm đầu và vần) giống nhau tạo thành.  Ví dụ: *chăm chỉ, thật thà, lim dim, lủi thủi, từ từ,...* |
| **3. LUYỆN TẬP** | |
| **❖ Hoạt động : HDHS luyện tập**  **Nhiệm vụ 1: HS làm bài tập 1.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV phát phiếu bài tập, yêu cầu học sinh hoạt động cá nhân làm bài tập vào phiếu bài tập trong 2 phút, sau đó đổi bài và chấm chéo.**  **Tìm và lập danh sách các từ đơn, từ ghép, từ láy trong hai câu sau:**   1. Sứ giả/ vừa/ kinh ngạc,/ vừa/ mừng rỡ,/ vội vàng/ về/ tâu/ vua.   *(Thánh Gióng)*  b) Từ/ ngày/ công chúa/ bị/ mất tích,/ nhà vua/vô cùng/ đau đớn. *(Thạch Sanh)*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Hs hoạt động cá nhân làm bài tập vào phiếu bài tập trong 2 phút, sau đó đổi bài và chấm chéo  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **II. Luyện tập**  **Bài tập 1**  **Lập danh các từ đơn, từ ghép, từ láy trong hai câu sau là:**   |  |  | | --- | --- | | **Từ đơn** | vừa, về, tâu, vua, từ, ngày, bị | | **Từ ghép** | sứ giả, kinh ngạc, mừng rỡ, công chúa, mất tích, nhà vua | | **Từ láy** | vội vàng, đau đớn | |
| ***Hết tiết 1 chuyển sang tiết 2*** | |
| **Nhiệm vụ 2: HS làm bài tập 2.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV phát phiếu bài tập, yêu cầu học sinh hoạt động nhóm đôi, làm bài tập vào phiếu bài tập trong 2 phút, sau đó trình bày.**  **Mỗi từ ghép dưới đây được tạo ra bằng cách nào?**  *làng xóm, ngày đêm, trước sau, trên dưới, đầu đuôi, được thua, tìm kiếm, phải trái, bờ cõi, tài giỏi, hiền lành, non yểu, trốn tránh, giẫm đạp.*  a. Ghép các yếu tố có nghĩa gần nhau hoặc giống nhau, ví dụ: *núi non.*  b. Ghép các yếu tố có nghĩa trái ngược nhau, ví dụ: *hơn kém.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Hs hoạt động nhóm đôi làm bài tập vào phiếu bài tập trong 2 phút, sau đó trình bày.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 3: HS làm bài tập 3.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV treo bảng trống lên bảng, yêu cầu hs chia 2 đội, chơi trò chơi “Ai hiểu biết hơn”, làm bài tập trong 2 phút, sau đó trình bày.**  **Yếu tố nào trong mỗi từ ghép dưới đây thể hiện sự khác nhau giữa các món ăn được gọi là** *bánh?* **Xếp các yếu tố đó vào nhóm thích hợp.**  *bánh tẻ, bánh tai voi, bánh khoai, bánh khúc, bánh đậu xanh, bánh nướng, bánh xốp, bánh bèo, bánh cẩm, bánh tôm...*  a. Chỉ chất liệu để làm món ăn, ví dụ: *bánh nếp.*  b. Chỉ cách chế biến món ăn, ví dụ: *bánh rán.*  c. Chỉ tính chất của món ăn, ví dụ: *bánh dẻo.*  d. Chỉ hình dáng cùa món ăn, ví dụ: *bánh gối.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Hs chia 3 đội, chơi trò chơi *“Ai nhanh hơn”*, làm bài tập trong 2 phút  Thể lệ: Gv để bảng trống, đội 1, 2 lên bảng tìm phiếu in sẵn từ ghép và dán vào bảng trống, đội 3 trọng tài, chấm điểm cho 2 đội.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 4: HS làm bài tập 4.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **Gv yc hs hoạt động cá nhân trong 2 phút và trả lời câu hỏi sau:**  **Xếp từ láy trong các câu dưới đây vào nhóm thích hợp:**  *- Cậu sống lủi thủi trong túp lều cũ dựng dưới gốc đa. (Thạch Sanh)*  *- Suốt ngáy, nàng chẳng nói, chẳng cười, mặt buồn rười rượi. (Thạch Sanh)*  *- Một hôm, cô út vừa mang cơm đến dưới chân đồi thì nghe tiếng sáo véo von. Cô lấy làm lạ, rón rén bước lên, nấp sau bụi cây rình xem thì thấy một chàng trai khôi ngô đang ngồi trên chiếc võng đào mắc vào hai cành cây, thổi sáo cho đàn bò gặm cỏ. (Sọ Dừa)*  **a. Gợi tả dáng vẻ, trạng thái của sự vật, ví dụ:** *lom khom.*  **b. Gợi tả âm thanh, ví dụ:** *ríu rít.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**   1. **HS** đọc bài tập trong SGK và xác định yêu cầu của đề bài.   + Suy nghĩ cá nhân và viết ra giấy kết quả.  **- GV** hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài, hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả.  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **Bài tập 2**  **a. Ghép các yếu tố có nghĩa gần nhau hoặc giống nhau, ví dụ:** *núi non, làng xóm, tìm kiếm, bờ cõi, tài giỏi, hiền lành, non yểu, trốn tránh, giẫm đạp.*  **b. Ghép các yếu tố có nghĩa trái ngược nhau, ví dụ:** *hơn kém, ngày đêm, trước sau, trên dưới, đầu đuôi, được thua, phải trái.*  **Bài tập 3:**  a. Chỉ chất liệu để làm món ăn, ví dụ: *bánh nếp, bánh tẻ, bánh khoai, bánh khúc, bánh đậu xanh, bánh cẩm, bánh tôm...*  b. Chỉ cách chế biến món ăn, ví dụ: *bánh rán, bánh nướng.*  c. Chỉ tính chất của món ăn, ví dụ: *bánh dẻo, bánh bèo.*  d. Chỉ hình dáng của món ăn, ví dụ: *bánh gối, bánh tai voi.*  **Bài tập 4:**  **a) Gợi tả dáng vẻ, trạng thái của sự vật, ví dụ:** *lom khom, lủi thủi, rười rượi, rón rén.*  **b. Gợi tả âm thanh, ví dụ:** *ríu rít, véo von* |
| **4. VẬN DỤNG** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  Gv yêu cầu hs hoạt động nhóm tham gia trò chơi: “Nhìn hình đoán nhân vật”.  Thể lệ: Gv chia lớp thành 3 nhóm, hs thảo luận nhóm theo 3 bước:  + Bước 1: Suy nghĩ độc lập: (1’).  + Bước 2: Chia sẻ với bạn bên cạnh: (1’).  + Bước 3: Thống nhất trong nhóm và cử đại diện trình bày trước lớp.  Gv đưa 5 hình ảnh, hs đoán nhân vật và dựa theo câu mở đầu các truyền thuyết, cổ tích đã học, em hãy viết câu mở đầu giới thiệu về những nhân vật trên.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **-** HS làm việc cá nhân và hoàn thiện nhiệm vụ nhóm.  + Suy nghĩ cá nhân và viết ra giấy kết quả.  **- GV** hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài, hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.  - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:  + Kết quả làm việc của học sinh.  + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.  Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | HS tham gia trò chơi: “Nhìn hình đoán nhân vật”. |

Ngày soạn: 17.09.2022

Ngày dạy: 21 .09.2022

**THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

**Tiết 11: VĂN BẢN: SỰ TÍCH HỒ GƯƠM**

Thời gian thực hiện: 1 tiết

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **1. KHỞI ĐỘNG** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi: “Chiếc hộp bí mật”**  **Luật chơi:**  Các bạn được lựa chọn chiếc hộp cho mình, mỗi chiếc hộp ứng với một câu hỏi, trả lời đúng bạn sẽ nhận được một món quà, nếu sai thì sẽ nhường cơ hội cho người khác.  + Giáo viên gọi theo tinh thần xung phong để học sinh thể hiện sự tự tin của mình.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh lần lượt trình bày các câu trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá.  **GV** nhận xét và giới thiệu bài học: Hồ Gươm đã trở thành biểu tượng văn hóa thiêng liêng không chỉ của thủ đô Hà Nội mà còn là biểu tượng của đất nước Việt Nam yêu hòa bình. Tên gọi Hồ Gươm xuất hiện từ bao giờ? Tên gọi này gắn liền với nhân vật lịch sử nào? Bài học ngày hôm nay sẽ cho các em biết điều đó! |  |
| **2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** | |
| **❖ Hoạt động 1: HDHS tìm hiểu chung**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS:**  **Nhóm 1**: Cách đọc và kể, tóm tắt văn bản.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc theo nhóm.  - HS tương tác với các bạn trong lớp thảo luận, thống nhất và phân công cụ thể:  + Xây dựng nội dung: Nhữnghiểu biết về cách đọc, sự việc chính, kể chuyện.  + Bàn bạc thống nhất hình thức, phương tiện báo cáo.  - HS gửi sản phẩm trước buổi học để GV kiểm tra chất lượng trước khi báo cáo.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày.  Những sự việc chính:  - Giặc Minh xâm lược, nghĩa quân Lam Sơn nổi dậy chống lại nhiều lần bị thua.  - Ở Thanh Hóa, Lê Thận đánh cá được lưỡi gươm lạ, dâng cho Lê Lợi.  - Lê Lợi có chuôi gươm tra vào lưỡi gươm vừa như in.  - Lê Lợi dùng lưỡi gươm thần, đánh đuổi giặc Minh.  - Lê Lợi làm vua, dạo thuyền ở hồ Tả Vọng, Long Quân sai Rùa Vàng đòi lại gươm thần. Từ đó, hồ Tả Vọng mang tên Hồ Gươm.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.  Trong văn bản có một số từ khó, từ Hán Việt chúng ta cùng giải thích.  - "Giặc Minh”, "Thuận Thiên", "Hoàn Kiếm”  + Giặc Minh: Giặc phương Bắc triều đại nhà Minh (xâm lược nước ta từ 1407-1427).  + Thuận Thiên: Thuận theo ý Trời, tên của thanh gươm. Sau chiến thắng quân Minh, Lê Lợi lấy hiệu là “Thuận Thiên”.  + Hoàn Kiếm: Trả lại gươm (hoàn: trả; kiếm: gươm). | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Đọc và tóm tắt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Nhóm 2: Hiểu biết chung về truyền thuyết “Sự tích Hồ Gươm”.**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe hướng dẫn.  - HS chuẩn bị độc lập (khi ở nhà đọc văn bản, đọc chú thích, tìm tư liệu).  - HS tương tác với các bạn trong lớp thảo luận, thống nhất và phân công cụ thể:  + 1 nhóm trưởng điều hành chung.  + 1 thư kí ghi chép.  + Người thiết kế power point, người trình chiếu và cử báo cáo viên.  + Xây dựng nội dung: Nhữnghiểu biết chung về truyền thuyết.  + Bàn bạc thống nhất hình thức, phương tiện báo cáo.  - HS gửi sản phẩm trước buổi học để GV kiểm tra chất lượng trước khi báo cáo.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **Nhóm 2: Báo cáo hiểu biết chung về Truyền thuyết “Sự tích Hồ Gươm”**  *\* Thời gian: 5 phút*  *\* Hình thức báo cáo: thuyết trình*  *\* Phương tiện:* Bảng phụ powerpoint  *\* Nội dung báo cáo:*  **Hiểu biết chung về truyền thuyết “Sự tích Hồ Gươm”**  **+** Truyền thuyết địa danh là loại truyền thuyết giải thích nguồn gốc lịch sử của một địa danh.  + Một số truyền thuyết địa danh như: Sự tích Hồ Tây, sự tích sông Tô Lịch, sự tích núi Vọng Phu…  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét và bổ sung  Các em xác định “Sự tích Hồ Gươm” thuộc truyền thuyết địa danh là đúng và kể được nhiều truyền thuyết địa danh khác. Ngoài ra, truyền thuyết này còn thuộc chuỗi những truyền thuyết về nhân vật lịch sử Lê Lợi và cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (Ví dụ truyền thuyết “Lê Lai cứu chúa” đã có câu dân gian “21 Lê Lai, 22 Lê Lợi”...   1. Đó là các em xác định loại truyền thuyết dựa   vào nội dung. Còn nếu xác định theo thời gian lịch sử thì “Sự tích Hồ Gươm” thuộc truyền thuyết thời Hậu Lê. | **2. Văn bản**  ***a. Thể loại:*** truyền thuyết  ***b. Phương thức biểu đạt chính:*** Tự sự.  ***c. Ngôi kể:*** Ngôi thứ ba.  ***d. Bố cục:*** 2 phần  - Phần 1: Từ đầu đến “đất nước”: Long Quân cho nghĩa quân mượn gươm thần.  - Phần 2: Còn lại  Long Quân đòi lại gươm thần. |
| **❖ Hoạt động 2: HDHS đọc hiểu VB.**  **Nội dung 1:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi**  1. Thảo luận nhóm đôi để điền kết quả vào phiếu học tập: Long Quân cho mượn gươm thần trong hoàn cảnh nào? Cách cho mượn gươm có gì đặc biệt? Em hãy tìm những chi tiết thể hiện rõ hoàn cảnh và cách cho mượn đó rồi nêu ý nghĩa?  2. Tìm những chi tiết thể hiện thanh gươm này là thanh gươm thần kì?  3. Em hãy so sánh thế lực của nghĩa quân trước và sau khi có gươm thần?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  - HS hình thành kĩ năng khai thác văn bản.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **- Học sinh lần lượt trả lời các câu hỏi.**  - Nghĩa quân Lam Sơn nổi dậy nhưng ngày đầu thế lực non yếu, nhiều lần bị thua.  => Ý nghĩa: Toàn dân đoàn kết quyết tâm đánh giặc. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn là chính nghĩa, thuận ý trời, hợp lòng dân.  - Từ khi có gươm thần, nhuệ khí nghĩa quân tăng, quân Minh bạt vía.  => Ý nghĩa: Kết quả của sức mạnh đoàn kết toàn dân, của cuộc kháng chiến chính nghĩa sẽ đem đến thắng lợi.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.  - ***GV mở rộng:*** *Gươm thần là chi tiết nghệ thuật kì ảo đặc sắc trong truyền thuyết “Sự tích Hồ Gươm”. Cách cho mượn gươm vô cùng đặc biệt thể hiện toàn dân từ miền ngược đến miền xuôi trên dưới một lòng đoàn kết theo minh chủ - người đủ tài đức thì được chọn giao gươm báu, thuận ý trời, hợp lòng dân. Sau khi có gươm thần - đại diện sức mạnh đoàn kết thì nghĩa quân đã thắng lợi trước giặc Minh tàn bạo.* | **II. Đọc - hiểu văn bản**  **1. Long Quân cho mượn gươm thần**  ***a. Hoàn cảnh cho mượn gươm***  Giặc Minh đô hộ, làm nhiều điều bạo ngược. Long Quân cho mượn gươm thần để giết giặc.  ***b. Cách cho mượn gươm:***  - Lê Thận bắt được lưỡi gươm ở dưới nước có khắc chữ “Thuận Thiên”.  - Lê Lợi thấy ánh sáng của chuôi gươm nạm ngọc trên ngọn cây đa khi bị giặc Minh đuổi. Lê Lợi tra lưỡi gươm vào chuôi gươm vừa như in.  **c. Sức mạnh gươm thần:**  - Gươm thần mở đường cho họ đánh đến lúc không còn một bóng giặc trên đất nước. |
| **Nội dung 2:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi**  **Long Quân đòi lại gươm thần trong hoàn cảnh nào? Tại sao lại để Rùa vàng đòi lại? Ý nghĩa của nó?**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  - HS hình thành kĩ năng khai thác văn bản.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **- Học sinh lần lượt trả lời các câu hỏi**  ***\* Hoàn cảnh:***  - Một năm sau đuổi giặc Minh, Lê Lợi đã làm vua, đang dạo quang hồ Tả Vọng.  - Long Quân sai Rùa Vàng đòi lại gươm thần.  + Rùa Vàng tượng trưng cho sứ giả của Long Quân, tượng trưng cho tổ tiên, khí thiêng sông núi, cho ý nguyện của nhân dân.  - Ý nghĩa:  + Con người Việt Nam vốn yêu lao động, hiền lành nhưng khi đất nước lâm nguy, nhân dân sẵn sàng xả thân cứu nước  + Khi đất nước hòa bình, họ muốn cuộc sống bình yên.  + Rùa Vàng tượng trưng cho sứ giả của Long Quân, tượng trưng cho tổ tiên, khí thiêng sông núi, cho ý nguyện của nhân dân.  ***+ Giải thích tên gọi Hồ Gươm (hay Hồ Hoàn Kiếm).***  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Yêu cầu học sinh nhận xét câu trả lời.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  ***GV bình:*** *Chi tiết Long Quân sai Rùa Vàng đòi lại gươm thần là chi tiết kì ảo giàu ý nghĩa. Trong tâm thức dân gian, Rùa là một trong “tứ linh” (long, ly, quy, phượng), đại diện cho tổ tiên, hồn thiêng sông núi (trong truyền thuyết An Dương Vương cũng có chi tiết kì ảo Rùa Vàng với ý nghĩa như vậy). Rùa Vàng còn tượng trưng cho nhân dân chất phác, thật thà, chăm chỉ, cần mẫn. Khi đất nước bị ngoại xâm, họ sẵn sàng đánh đuổi giặc giống như câu hát “dù rằng đời ta thích hoa hồng, kẻ thù buộc ta ôm cây súng”. Nay đất nước đã hòa bình, người dân không muốn gươm đao, chiến tranh, muốn trở về cuộc sống bình yên như câu thơ của Nguyễn Đình Thi “Súng gươm vứt bỏ lại hiền như xưa”. Đó chính là tinh thần yêu hòa bình ngàn đời nay của nhân dân ta.* | **2. Long Quân đòi lại gươm thần**  - Hoàn cảnh đất nước thanh bình trở lại, nhà vua ngự trên thuyền rồng ở Hồ Hoàn Kiếm.  - Rùa vàng đòi lại gươm báu. |
| **❖ Hoạt động 3: HDHS tổng kết.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi**  Nét đặc sắc về nghệ thuật của văn bản?  Ý nghĩa của truyền thuyết này là gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  HS trình bày cá nhân  - Nghệ thuật: Nhiều chi tiết tưởng tượng kì ảo (gươm thần, Rùa Vàng) rất giàu ý nghĩa.  - Kết cấu chặt chẽ, hấp dẫn (từ lúc nghĩa quân non yếu đến nghĩa quân chiến thắng giặc Minh, Lê Lợi làm vua trả gươm)  - Nội dung:  + Giải thích tên gọi hồ Hoàn Kiếm, đồng thời thể hiện khát vọng hòa bình của dân tộc.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Yêu cầu học sinh nhận xét câu trả lời.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  **GV**: *Truyền thuyết “Sự tích Hồ Gươm” có nhiều chi tiết kì ảo, giàu ý nghĩa như gươm thần tượng trưng cho tính chất chính nghĩa, tinh thần đoàn kết toàn dân hay chi tiết Rùa Vàng tượng trưng cho khí thiêng sông núi, cho khát vọng của nhân dân. Truyện nằm trong chuỗi những truyền thuyết ca ngợi vị vua Lê Lợi và cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, đây cũng là truyền thuyết địa danh giải thích tên gọi hồ Gươm hay hồ Hoàn Kiếm - biểu tượng văn hóa, hòa bình của thủ đô cũng như của nước Việt Nam ta.* | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật:**  - Nhiều chi tiết tưởng tượng kì ảo.  - Kết cấu chặt chẽ, hấp dẫn.  **2. Nội dung:**  - Ca ngợi tính chất chính nghĩa, tính chất nhân dân, chiến thắng vẻ vang của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn chống giặc Minh xâm lược do Lê Lợi lãnh đạo ở đầu thế kỉ XV.  - Truyện nhằm giải thích tên gọi hồ Hoàn Kiếm, đồng thời thể hiện khát vọng hòa bình của dân tộc. |
| **3. LUYỆN TẬP** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **\* GV phát phiếu học tập cho học sinh**  Vì sao tác giả dân gian không để Lê Lợi được trực tiếp nhận cả chuôi gươm và lưỡi gươm cùng một lúc?  Lê Lợi nhận gươm ở Thanh Hóa nhưng lại trả gươm ở Hồ Gươm - Thăng Long. Nếu Lê Lợi trả gươm ở Thanh Hóa thì ý nghĩa của truyền thuyết sẽ khác đi như thế nào?  **\* GV cho học sinh chơi trò chơi: Ô chữ bí mật**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh tiếp nhận: Nắm được yêu cầu.  \* Học sinh thực hiện nhiệm vụ:  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  Học sinh trả lời câu hỏi.  - HS phát biểu tuỳ theo ý kiến của từng cá nhân.  + Tác giả dân gian muốn để người dân nhận được lưỡi gươm như biểu tượng của sức mạnh của nhân dân. Nhân dân sẽ nguyện đi theo người tài giỏi để chiến đấu chống giặc.  + Lê Lợi là minh chủ, có tài nhưng cũng chỉ như chuôi gươm nạm ngọc, cần phát huy sức mạnh của nhân dân thì mới phát huy vẻ đẹp của mình, mới có sức mạnh trọn vẹn.  *-* HS trao đổi trình bày, nhóm khác bổ sung.  + Lê Lợi nhận gươm ở Thanh Hóa chính là quê hương của ông, được nhân dân ủng hộ, nguyện đi theo, là nơi bắt đầu cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. Còn Thăng Long là nơi kết thúc cuộc khởi nghĩa, Lê Lợi đã lên ngôi vua, lấy Thăng Long là nơi đóng đô - đây là trung tâm văn hóa, chính trị của cả nước. Lê Lợi trả gươm ở đây là phù hợp, biểu trưng cho đất nước yêu hòa bình, mở ra thời kì mới cho đất nước, lao động và xây dựng Tổ Quốc.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Yc hs nhận xét câu trả lời.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  **GV bình:** Việc không để Lê Lợi nhận cả chuôi gươm và lưỡi gươm cùng một lúc là dụng ý nghệ thuật của tác giả dân gian, người tài cần tập hợp sức mạnh của toàn dân và có được lòng dân ủng hộ, đoàn kết trên dưới một lòng thì cuộc khởi nghĩa mới thắng lợi. Và việc Lê Lợi nhận gươm ở Thanh Hóa - quê của ông nhưng lại trả gươm ở thủ đô Thăng Long để gửi gắm khát vọng hòa bình của cả dân tộc, giải thích tên gọi Hồ Gươm. | **IV. Luyện tập**  Học sinh trả lời. |
| **4. VẬN DỤNG** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **\*GV giao bài tập thảo luận nhóm theo tổ để dự án viết đoạn văn, vẽ tranh, làm thơ, hoạt cảnh....**  Em có thể viết đoạn văn miêu tả lại trận đánh hay cảm nhận về người anh hùng Lê Lợi, hoặc em có thể vẽ tranh, làm thơ...  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  Học sinh làm việc nhóm, cử đại diện trình bày.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | Học sinh viết đoạn văn, vẽ tranh, làm thơ, hoạt cảnh.... |